



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐOÀN LUẬT SƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho nhiệm kỳ hoạt động từ năm 2021 đến năm 2025

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ĐẠI VIỆT

VPGD: 12A, ngõ 154 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Tel: 0979 293 888

Email: tinhbt.daiviet@gmail.com

www.vinaudit.vn

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
THÔNG TIN CHUNG	2
BÁO CÁO CỦA BAN CHỦ NHIỆM	3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Báo cáo tình hình tài chính	5
Báo cáo kết quả hoạt động	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	7
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 15

ĐOÀN LUẬT SƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tầng 7, Cung Trí thức thành phố, số 1 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về Đoàn

Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (gọi tắt là “Đoàn”) là tổ chức xã hội nghề nghiệp được thành lập theo Quyết định thành lập số 1615/QĐ-TC ngày 30/04/1984 của UBND thành phố Hà Nội.

Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội có trụ sở chính tại Tầng 7, Cung Trí thức thành phố, số 1 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Các thành viên của Ban chủ nhiệm đã điều hành Đoàn Luật sư trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ban Chủ nhiệm	Ông Đào Ngọc Chuyên	Chủ nhiệm
	Ông Nguyễn Xuân Sơn	Phó Chủ Nhiệm
	Ông Nguyễn Hoàng Tiến	Phó Chủ Nhiệm
	Ông Nguyễn Văn Hà	Phó Chủ Nhiệm
	Ông Đào Ngọc Lý	Phó Chủ Nhiệm
	Ông Lê Đăng Tùng	Phó Chủ Nhiệm
	Ông Huỳnh Phương Nam	Phó Chủ Nhiệm
	Bà Nguyễn Thị Đình Hương	Ủy viên Ban Chủ Nhiệm
	Bà Nguyễn Mai Anh	Ủy viên Ban Chủ Nhiệm
	Ông Phạm Văn Đàm	Ủy viên Ban Chủ Nhiệm
	Ông Phạm Thanh Bình	Ủy viên Ban Chủ Nhiệm

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐOÀN LUẬT SƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Người đứng đầu Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội trong năm tài chính 2025 và tại thời điểm lập báo cáo này là Ông Đào Ngọc Chuyên - Chủ nhiệm Đoàn Luật sư.

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt đã thực hiện tổng hợp báo cáo các Báo cáo tài chính nhiệm kỳ 2021-2025 cho Đơn vị.

ĐOÀN LUẬT SƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tầng 7, Cung Trí thức thành phố, số 1 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN CHỦ NHIỆM

Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Đơn vị”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Đơn vị cho nhiệm kỳ hoạt động từ năm 2021 đến 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHỦ NHIỆM ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Chủ nhiệm chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Đơn vị trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Chủ nhiệm cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau.

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Chủ nhiệm xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Đơn vị sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Chủ nhiệm đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Đơn vị, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Đơn vị và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Chủ nhiệm Đơn vị xác nhận đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính đính kèm từ trang 05 đến trang 15. Các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho nhiệm kỳ hoạt động từ năm 2021 đến 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện Ban Chủ nhiệm,



Đào Ngọc Chuyên
Chủ nhiệm

Hà Nội, ngày 2 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO DỊCH VỤ TỔNG HỢP
Thông tin tài chính nhiệm kỳ 2021-2025
CỦA KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ**Kính gửi: Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư thành phố Hà Nội**

Chúng tôi đã thực hiện dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính kèm theo của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (“Đoàn Luật sư”) trên cơ sở các thông tin và tài liệu do Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư cung cấp.

Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính nhiệm kỳ 2021 - 2025 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển lũy kế nhiệm kỳ 2021 - 2025 và Bản thuyết minh báo cáo tổng hợp thông tin tài chính.

Chúng tôi đã thực hiện dịch vụ này tuân thủ theo Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4410 – Dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính.

Trong quá trình thực hiện dịch vụ, chúng tôi đã áp dụng kỹ năng chuyên môn về kế toán và lập báo cáo tài chính để báo cáo Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư trong việc tổng hợp và trình bày lại thông tin tài chính theo Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Chúng tôi đã tuân thủ các chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, bao gồm tính chính trực, khách quan, năng lực chuyên môn và tính thận trọng.

Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư chịu trách nhiệm về việc lập các báo cáo tài chính hàng năm, cũng như về tính chính xác và đầy đủ của thông tin được sử dụng làm cơ sở để tổng hợp báo cáo thông tin tài chính nhiệm kỳ.

Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính nhiệm kỳ 2021 - 2025 được lập trên cơ sở các báo cáo tài chính hàng năm của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội đã được kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần, nhằm phục vụ công tác tổng kết nhiệm kỳ và báo cáo trước Đại hội nhiệm kỳ Đoàn Luật sư.

Báo cáo này mang tính chất tổng hợp thông tin và trình bày lại thông tin tài chính, không thay thế báo cáo tài chính của từng năm và không kèm theo ý kiến kiểm toán đối với toàn bộ giai đoạn 2021 - 2025.

Kết luận

Dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính theo Chuẩn mực 4410 khác biệt với dịch vụ đảm bảo. Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính nhiệm kỳ này được lập trên cơ sở các báo cáo tài chính hàng năm của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội đã được kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần. Trong khuôn khổ dịch vụ này, chúng tôi thực hiện việc hệ thống hóa, tổng hợp và trình bày lại thông tin tài chính của toàn nhiệm kỳ theo một cấu trúc thống nhất, nhằm phục vụ công tác tổng kết và báo cáo nhiệm kỳ. Báo cáo tổng hợp này không nhằm thay thế và cũng không làm thay đổi các ý kiến kiểm toán đã được phát hành cho từng năm, đồng thời không được hiểu là một ý kiến kiểm toán riêng biệt đối với toàn bộ giai đoạn 2021 - 2025.

Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính nhiệm kỳ 2021 - 2025 được lập nhằm phục vụ công tác tổng kết nhiệm kỳ và báo cáo trước Đại hội nhiệm kỳ Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Báo cáo này chỉ phục vụ cho Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư và Đại hội nhiệm kỳ Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, và có thể không phù hợp cho các mục đích khác. Báo cáo dịch vụ tổng hợp không được cung cấp cho các bên thứ ba khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư.

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt**Lê Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5001-2024-296-1

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01/BCTC

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Cuối nhiệm kỳ	
				VNĐ	
A	B	C	D	1	2
	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		85.928.252.305	40.446.220.149
I.	Tiền và tương đương tiền	110	III.1	637.724.618	39.200.287.417
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	III.2	85.000.000.000	-
1.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	121		85.000.000.000	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	III.5	177.430.000	525.409.548
1.	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	134		177.430.000	525.409.548
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	150	III.3	113.097.687	720.523.184
	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	160		2.513.468.068	907.266.320
I.	Tài sản cố định của đơn vị	190	III.6	2.513.468.068	738.885.720
1.	Tài sản cố định hữu hình	191		1.477.648.575	258.885.720
	- Nguyên giá	192		2.074.922.708	258.885.720
	- Khấu hao và hao mòn lũy kế	193		(597.274.133)	-
2.	Tài sản cố định vô hình	194	III.7	1.035.819.493	480.000.000
	- Nguyên giá	195		1.092.362.984	480.000.000
	- Khấu hao và hao mòn lũy kế	196		(56.543.491)	-
II.	Mua sắm, ĐT xây dựng dở dang	210		-	168.380.600
1.	Đầu tư, xây dựng dở dang	212		-	168.380.600
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	230		88.441.720.373	41.353.486.469

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01/BCTC

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Cuối nhiệm kỳ	
				VNĐ	
A	B	C	D	1	2
	A. NỢ PHẢI TRẢ	240		659.950.862	568.462.688
I.	Nợ ngắn hạn	250		659.950.862	568.462.688
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	251		-	81.153.980
2.	Các khoản nợ phải trả ngắn hạn khác	257	III.4	659.950.862	487.308.708
	B. TÀI SẢN THUẦN	280		87.781.769.511	40.785.023.781
1.	Thặng dư/thâm hụt lũy kế	282	III.8	87.781.769.511	40.785.023.781
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	300		88.441.720.373	41.353.486.469

Lê Thị Hải Vân
 Người lập biểu

Nguyễn Việt Đức
 Kế toán trưởng



Đào Ngọc Chuyên
 Chủ nhiệm

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Cho nhiệm kỳ hoạt động từ năm 2021 đến 2025

Mẫu B 02/BCTC
Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Nhiệm kỳ này VNĐ	Nhiệm kỳ trước VNĐ
1	DOANH THU	400		94.688.687.641	-
1.1	Doanh thu từ kinh phí NSNN cấp	411		295.980.000	-
1.2	Doanh thu từ nhà tài trợ nước ngoài	412		-	-
1.3	Doanh thu từ phí được khấu trừ, để lại	413	IV.1	94.100.113.033	-
1.4	Doanh thu tài chính	414		-	-
1.5	Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ	415		-	-
1.6	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	416		-	-
	- Doanh thu do đơn vị trực tiếp thu	417		-	-
	- Doanh thu kinh phí cung cấp dịch	418		-	-
1.7	Thu nhập khác	419	IV.2	292.594.608	-
2	CHI PHÍ	450		48.366.776.348	-
2.1	Chi phí hoạt động không giao tự chủ	451		-	-
2.2	Chi phí hoạt động giao tự chủ	452	IV.3	48.061.629.668	-
2.3	Chi phí tài chính	453		-	-
2.4	Giá vốn hàng bán	454		-	-
2.5	Chi phí bán hàng	455		-	-
2.6	Chi phí quản lý của hoạt động sản	456		-	-
2.7	Chi phí khác	457		305.146.680	-
2.8	Chi phí tài sản bàn giao	458		-	-
3	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	460		-	-
4	Kết quả hoạt động trong kỳ	500		46.321.911.293	-
5	Điều chỉnh kết quả hoạt động do chi phí ghi nhận Nhiệm kỳ này nhưng doanh thu đã ghi nhận Nhiệm kỳ trước	510		-	-
6	Thặng dư/thâm hụt trong kỳ	520		46.321.911.293	-



Lê Thị Hải Vân
Người lập biểu



Nguyễn Việt Đức
Kế toán trưởng



Đào Ngọc Chuyên
Chủ nhiệm
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp trực tiếp)
Cho nhiệm kỳ hoạt động từ năm 2021 đến 2025

Mẫu B 03/BCTC

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Nhiệm kỳ này VNĐ
A	B	C	1
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động chính			
1.	Các khoản thu bằng tiền	610	102.410.979.934
1.	Tiền nhận từ kinh phí NSNN cấp	611	306.830.000
2.	Tiền thu phí, lệ phí	613	81.731.112.831
3.	Tiền thu nhập khác của đơn vị	618	320.000
4.	Tiền thu khác	619	20.372.717.103
2.	Các khoản chi bằng tiền	620	(57.447.853.542)
1.	Tiền chi lương, tiền công cho người lao động	621	(11.318.416.002)
2.	Tiền chi trả cho bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ	622	(32.854.243.894)
3.	Tiền đã nộp nhà nước	624	(237.733.964)
4.	Tiền chi khác	625	(13.037.459.682)
	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ chính	630	44.963.126.392
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	642	289.106.000
2.	Tiền thu hồi từ các khoản đầu tư	643	273.600.000.000
3.	Tiền thu từ lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia	644	3.706.872.101
4.	Tiền chi đầu tư xây dựng, mua TSCĐ	645	(2.521.667.292)
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn	646	(358.600.000.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ đầu tư		(83.525.689.191)
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	650	
IV.	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	680	(38.562.562.799)
V.	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	690	39.200.287.417
VI.	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	700	637.724.618

Lê Thị Hải Vân
Người lập biểu

Nguyễn Việt Đức
Kế toán trưởng



Đào Ngọc Chuyển
Chủ nhiệm
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

(Các thuyết minh dưới đây là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính)

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Đơn vị

- Tên Đơn vị: Đoàn luật sư thành phố Hà Nội
- QĐ thành lập số 1615/QĐ-TC ngày 30/04/1984 của UBND thành phố Hà Nội
- Tên cơ quan cấp trên trực tiếp đoàn Luật sư Việt Nam
- Thuộc đơn vị dự toán cấp I:
- Cơ chế tài chính (lựa chọn cơ chế tài chính đơn vị đang áp dụng sau đây):
Đơn vị hành chính được giao tự chủ kinh phí (là tổ chức xã hội nghề nghiệp)
- Chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị (mô tả ngắn gọn):
Đoàn được tổ chức và hoạt động theo quy định của Điều 61 Luật sư và Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam; Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của luật sư trong hành nghề.
- Số lượng nhân viên của Đoàn Luật sư Luật sư thành phố Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 13 người.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính của đơn vị được lập theo hướng dẫn của Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Chế độ kế toán này hướng dẫn về chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, ghi sổ kế toán và lập, trình bày Báo cáo tài chính; không nhằm mục đích xác định nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của Đơn vị đối với Ngân sách nhà nước. Việc xác định, kê khai và thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật thuế hiện hành
- Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam. Các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán trong các kỳ kế toán được trình bày trên báo cáo tài chính theo quy định.
- Báo cáo tài chính này được lập cho nhiệm kỳ năm năm từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2025.
- Báo cáo tài chính đã được thủ trưởng đơn vị ký duyệt để phát hành vào ngày 07/01/2026.

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Thuyết minh chi tiết số dư tiền và tương đương tiền

STT	Chỉ tiêu	Cuối nhiệm kỳ VND	Đầu nhiệm kỳ VND
1	Tiền mặt:	54.667.548	348.420.938
2	Tiền gửi tại kho bạc nhà nước	-	-
3	Tiền gửi tại ngân hàng	583.057.070	38.851.866.479
	Ngân hàng MB-TKTT- so 666669596666	304.183.483	-
	Ngân hàng BIDV CN Quang Trung TK số: 12310000688988	271.508.593	2.079.003.288
	Ngân hàng MB - TK số 2266996789	7.364.994	-
	VCB HN TK số: '0021000436783	-	322.037.389
	VCB HN TK số: ' 0021 000000 871	-	1.547.768.122
	b) Tiền gửi ngoại tệ		5.304.315
	c) Tài khoản tiết kiệm		34.897.753.365
4	Tiền đang chuyển		
5	Tương đương tiền		
	Tổng cộng	637.724.618	39.200.287.417

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

(Các thuyết minh dưới đây là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính)

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

2. Thuyết minh chi tiết số dư đầu tư tài chính

STT	Chỉ tiêu	Cuối nhiệm kỳ VNĐ	Đầu nhiệm kỳ VNĐ
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	85.000.000.000	-
1.1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, chi tiết từng loại như sau:		
	+ Tiền gửi có kỳ hạn		
	+ TK 1211.9 - TGNH kỳ hạn 12 tháng - BIDV - 819011882352	33.800.000.000	-
	+ TK 1211.K - TGNH kỳ hạn 12 tháng - MB 8119505521839	30.000.000.000	-
	+ TK 1211.D - TGNH có kỳ hạn 12 tháng - MB - 5161205493592	12.000.000.000	-
	+ TK 1211.I - TGNH kỳ hạn 12 tháng - MB 5834959046333	2.500.000.000	-
	+ TK 1211.1 - TGNH kỳ hạn 12 tháng - BIDV - 812009902635	2.200.000.000	-
	+ TK 1211.1 - TGNH kỳ hạn 1 tháng - BIDV - 817013814765	1.000.000.000	-
	+ TK 1211.2 - TGNH kỳ hạn 12 tháng - MB - 2636494864008	1.000.000.000	-
	+ TK 1211.A - TGNH kỳ hạn 3 tháng - BIDV - 816014390238	1.000.000.000	-
	+ TK 1211.C - TGNH kỳ hạn 2 tháng - BIDV - 8232690	1.000.000.000	-
	+ TK 1211.B - TGNH kỳ hạn 3 tháng - BIDV - 812014433317	500.000.000	-
1.2	Đầu tư ngắn hạn khác (chi tiết)		
2	Đầu tư tài chính dài hạn		
2.1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, chi tiết từng loại như sau:		
2.2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
2.3	Đầu tư khác		
	Tổng cộng	85.000.000.000	-

3. Thuyết minh chi tiết số dư tài sản khác

STT	Chỉ tiêu	Cuối nhiệm kỳ VNĐ	Đầu nhiệm kỳ VNĐ
1	Tài sản ngắn hạn khác		
	- Chi phí trả trước ngắn hạn	113.097.687	720.523.184
2	Tài sản dài hạn khác		
	Tổng cộng	113.097.687	720.523.184

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

(Các thuyết minh dưới đây là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính)

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

4. Thuyết minh chi tiết số dư các khoản phải trả khác

STT	Chỉ tiêu	Cuối nhiệm kỳ VNĐ	Đầu nhiệm kỳ VNĐ
1.	1. Các khoản phải trả ngắn hạn khác		
	a) Các khoản phải nộp theo lương:		
	b) Các khoản phải nộp nhà nước		
	- Thuế thu nhập cá nhân	54.219.444	-
	c) Các khoản phải trả người lao động	-	-
	d) Tài sản thừa chờ xử lý		
	đ) Các khoản thu hoạt động liên doanh, liên kết chờ phân bổ:		
	e) Các khoản thu phí, lệ phí:		
	g) Doanh thu nhận trước ngắn hạn (chi tiết):		
	h) Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược ngắn hạn (chi tiết):		
	i) Nhận trước kinh phí ủy quyền, ủy thác chi trả		
	k) Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác (chi tiết):		
	- Các khoản phải trả khác	605.731.418	487.308.708
	- Thu khắc phục sau xóa tên	494.850.000	-
	- Thu tiền chưa rõ thông tin	38.272.050	-
	- Thu nộp thừa, nộp nhầm	28.051.368	-
	- Thu tiền lớp bồi dưỡng CMNVLS	13.000.000	367.079.708
	- Thu hộ thực hiện nhiệm vụ Đoàn	16.800.000	104.919.000
	- Thu hộ, chi hộ LĐ	9.580.000	15.310.000
	- Khác	5.178.000	-
2.	2. Các khoản phải trả dài hạn khác		
	- Các khoản thu hộ, chi hộ dài hạn		
	Tổng cộng	659.950.862	487.308.708

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

(Các thuyết minh dưới đây là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính)

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

5. Thuyết minh chi tiết số dư các khoản phải thu khác

STT	Chỉ tiêu	Cuối nhiệm kỳ		Đầu nhiệm kỳ	
		Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị ghi số	Dự phòng
1	Số dư các khoản phải thu ngắn hạn khác				
1.1	Số dư khoản phải thu nhận ủy quyền, ủy thác chi trả				
1.2	Số dư khoản đơn vị đã tạm ứng				
	- Tạm ứng cho người lao động trong đơn vị	40.220.000		525.409.548	
1.3	Số dư khoản đơn vị đã đặt cọc, ký quỹ, ký cược (chi tiết theo từng đối tượng):			-	
1.4	Phải thu khác			-	
	+ Phải thu Sở tư pháp	137.210.000			
2	Số dư các khoản phải thu dài hạn khác				
...					
	Tổng cộng	177.430.000	-	525.409.548	-

6. Thuyết minh tài sản cố định hữu hình của đơn vị

Thuyết minh chi tiết từng loại TSCĐ hữu hình theo phân loại tài sản cố định đơn vị theo tính chất, đặc điểm tài sản quy định tại pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản công (Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan):

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

(Các thuyết minh dưới đây là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính)

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Cộng
NGUYÊN GIÁ			
Đầu kỳ	258.885.720		258.885.720
Tăng trong kỳ	150.264.088	2.518.972.900	2.669.236.988
Mua mới	150.264.088	2.518.972.900	2.669.236.988
Giảm trong kỳ	-	853.200.000	853.200.000
Thanh lý, nhượng bán, khác		853.200.000	853.200.000
Cuối kỳ	409.149.808	1.665.772.900	2.074.922.708
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Đầu kỳ	-	-	-
Tăng trong kỳ	269.844.149	1.180.629.984	1.450.474.133
Khấu hao trong kỳ	269.844.149	1.180.629.984	1.450.474.133
Giảm trong kỳ	-	853.200.000	853.200.000
Giảm do thanh lý nhượng bán		853.200.000	853.200.000
Cuối kỳ	269.844.149	327.429.984	597.274.133
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Đầu kỳ	258.885.720	-	258.885.720
Cuối kỳ	139.305.659	1.338.342.916	1.477.648.575

Thuyết minh chi tiết các TSCĐ hữu hình phải trích khấu hao trong năm theo quy định (trừ đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1)

STT	Tên TSCĐ	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1.	TSCĐ phải trích khấu hao cho toàn bộ thời gian sử dụng		
	<i>TSCĐ đang sử dụng cho hoạt động khác</i>	<u>2.074.922.708</u>	<u>1.477.648.575</u>
1	Xe ô tô Ford Everest	1.665.772.900	1.360.381.198
2	Màn hình Led	90.075.808	67.556.863
3	04 bộ máy tính Lenovo V510Z	61.800.000	-
4	02 máy tính Dell để bàn phòng kế toán	32.380.000	-
5	Máy tính để bàn Dell Vostr 3020	25.330.000	16.546.211
6	02 bộ máy tính để bàn văn thư và thủ quỹ	22.300.000	-
7	Ti vi Sam sung	21.990.000	366.500
8	Máy chiếu đa năng hiệu Viewsonic, màn chiếu	20.590.000	343.172
9	Máy chiếu Casio XJ-V2 (máy chiếu, màn chiếu)	20.185.000	-
10	Lắp đặt camera	17.985.000	5.780.895
11	Máy tính xách tay HP Pavilion 15-EG2056TU	17.204.000	6.909.360
12	Máy tính để bàn Dell 3030S	16.680.000	10.895.811
13	Laptop Dell Vostro 5468A phục vụ hội nghị	16.390.000	-
14	Máy tính Dell phòng kế toán	16.250.000	3.250.012
15	Máy tính xách tay Dell Vostro 5468 cho thu ký	16.000.000	-
16	Máy tính bàn HP Pavilion 24-DF1034D	13.990.000	5.618.553
	Tổng cộng	<u>2.074.922.708</u>	<u>1.477.648.575</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

(Các thuyết minh dưới đây là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính)

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

7. Thuyết minh tài sản cố định vô hình của đơn vị

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm Quản lý	Cộng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư 01/01/2021	480.000.000		480.000.000
Tăng trong kỳ	-	612.362.984	612.362.984
Mua trong kỳ		612.362.984	612.362.984
Số dư 31/12/2025	480.000.000	612.362.984	1.092.362.984
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư 01/01/2021	-	-	-
Tăng trong kỳ	-	56.543.491	56.543.491
Khấu hao trong kỳ		56.543.491	56.543.491
Số dư 31/12/2025	-	56.543.491	56.543.491
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2021	480.000.000	-	480.000.000
Tại ngày 31/12/2025	480.000.000	555.819.493	1.035.819.493

Tài sản cố định vô hình tăng mới trong năm là phần mềm chuyển đổi số HBA (quản lý hội viên) có thời gian khấu hao là 5 năm kể từ tháng 7/2025

8. Thuyết minh chi tiết số dư khoản thặng dư/thâm hụt lũy kế

STT	Chỉ tiêu	Cuối nhiệm kỳ VNĐ	Đầu nhiệm kỳ VNĐ
1	Thuyết minh số dư khoản thặng dư lũy kế		
2	Thuyết minh số dư khoản thâm hụt lũy kế (chi tiết):	87.781.769.511	40.785.023.781
	Tổng cộng	87.781.769.511	40.785.023.781

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

(Các thuyết minh dưới đây là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính)

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Thuyết minh chi tiết doanh thu từ phí được khấu trừ, để lại

STT	Chỉ tiêu	Nhiệm kỳ này VNĐ	Nhiệm kỳ trước VNĐ
1.	Doanh thu từ Phí thành viên	94.100.113.033	-
2.	Doanh thu từ phí (tên loại phí, tỷ lệ để lại: ...%)		
3.	Doanh thu nhận từ cấp trên cấp		
4.	Doanh thu do nhận hiện vật hình thành từ nguồn phí được khấu trừ, để lại		
	Tổng cộng	94.100.113.033	-

2. Thuyết minh chi tiết thu nhập khác

STT	Chỉ tiêu	Nhiệm kỳ này VNĐ	Nhiệm kỳ trước VNĐ
1.	Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	289.106.000	-
2.	Các khoản khác	3.488.608	-
	Tổng cộng	292.594.608	-

3. Thuyết minh chi tiết chi phí hoạt động giao tự chủ

STT	Chỉ tiêu	Nhiệm kỳ này VNĐ	Nhiệm kỳ trước VNĐ
1.	Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho người lao động	17.439.540.839	-
2.	Chi phí vật tư và DV đã sử dụng	15.337.067.504	-
3.	Chi phí hao mòn TSCĐ	1.006.474.351	-
4.	Chi phí khác của hoạt động giao tự chủ	14.278.546.974	-
	Tổng cộng	48.061.629.668	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

(Các thuyết minh dưới đây là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính)

V. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày báo cáo năm trước

Đoàn Luật sư đã không có phát sinh nào ảnh hưởng đến số liệu đã báo cáo, và các khoản không thể ước tính, của những sự kiện không điều chỉnh phát sinh sau ngày báo cáo có ảnh hưởng trọng yếu đáng kể đến số liệu đã báo cáo.

2. Thông tin thay đổi so với báo cáo tài chính kỳ trước

Trong năm tài chính 2025, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội không có thay đổi về chính sách tài chính, nguyên tắc ghi nhận và phương pháp kế toán so với kỳ trước làm ảnh hưởng đến số liệu trên Báo cáo tài chính.

Tuy nhiên, số liệu đầu kỳ của năm 2025 được kế thừa từ Báo cáo tài chính năm 2024 được lập theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC và đã được phân loại, trình bày lại để phù hợp với Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC. Do đó, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2025 có sự thay đổi về cách phân loại và trình bày so với Báo cáo tài chính kỳ trước, nhưng không làm thay đổi tổng tài sản, tổng nguồn vốn và kết quả hoạt động của Đơn vị.

3. Cam kết về thuê hoạt động

	Năm 2025 VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong kỳ	905.400.000	905.400.000

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện năm 2025: Hợp đồng thuê nhà số 180/HĐTN-CTT ngày 15/11/2022 giữa Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội với Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội thể hiện nội dung; Tổng số tiền thuê 603,6 m² tại tầng 07 Cung Trí thức Thành phố, số 1 Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với giá thuê 75.450.000 đồng/ tháng (gồm cả VAT). Hợp đồng thuê nhà (loại nhà văn phòng làm việc) được ký với thời hạn ba năm tính từ ngày 15/11/2022.

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện từ năm 2026: Hợp đồng thuê nhà số 556/PLHĐTN-CTT ngày 13/11/2025 giữa Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội với Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội thể hiện nội dung; Tổng số tiền thuê 603,6 m² tại tầng 07 Cung Trí thức Thành phố, số 1 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với giá thuê 75.450.000 đồng/ tháng (gồm cả VAT). Hợp đồng thuê nhà (loại nhà văn phòng làm việc) được ký với thời hạn tính từ ngày 15/11/2025 đến 14/10/2026.

4. Thông tin khác

Đoàn Luật sư không phát sinh bất kỳ khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong báo cáo tài chính mà Đoàn Luật sư không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận theo chế độ kế toán hiện hành.

Lê Thị Hải Vân
Người lập biểu

Nguyễn Việt Đức
Kế toán trưởng



Đào Ngọc Chuyền
Chủ nhiệm
Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026